

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN
TRƯỜNG TIỂU HỌC NHỊ XUÂN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN
TRƯỜNG TIỂU HỌC NHỊ XUÂN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Tô Ngọc Thúy	Hiệu trưởng Bí thư Chi bộ	Chủ tịch Hội đồng	
2	Nguyễn Thị Hồng Hiệp	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Nguyễn Thị Tuyết Hương	Giáo viên	Thư ký Hội đồng	
4	Nguyễn Đình Hiễn	Chủ tịch Công đoàn Nhân viên Thiết bị	Ủy viên Hội đồng	
5	Nguyễn Hoàng Đặng Ngọc Huyền	Tổng phụ trách Bí thư Chi đoàn	Ủy viên Hội đồng	
6	Nguyễn Hà hồng Phúc	Tổ trưởng Khối 1	Ủy viên Hội đồng	
7	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Tổ trưởng Khối 2	Ủy viên Hội đồng	
8	Trần Nguyễn Minh Thư	Tổ trưởng Khối 3	Ủy viên Hội đồng	
9	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	Tổ trưởng Khối 4	Ủy viên Hội đồng	
10	Nguyễn Thị Thanh Thúy	Tổ trưởng Khối 5	Ủy viên Hội đồng	
11	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	Nhân viên văn thư Tổ trưởng Văn phòng	Ủy viên Hội đồng	
12	Phạm Thị Điệp	Trưởng ban Thanh tra nhân dân	Ủy viên Hội đồng	
13	Đặng Ngọc Lan	Nhân viên kế toán	Ủy viên Hội đồng	
14	Nguyễn Thị Kim Tuyền	Thư viện	Ủy viên Hội đồng	
15	Trần Thị Thanh Phương	Tổ trưởng Tổ Bộ môn	Ủy viên Hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	3
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	5
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	10
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	10
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	15
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	15
1. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	15
1.1. Tiêu chí 1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	15
1.2. Tiêu chí 2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.	17
1.3. Tiêu chí 3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.	19
1.4. Tiêu chí 4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	21
1.5. Tiêu chí 5: Khối lớp và tổ chức lớp học.	23
1.6. Tiêu chí 6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.	25
1.7. Tiêu chí 7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.	27
1.8. Tiêu chí 8: Quản lý các hoạt động giáo dục.	29
1.9. Tiêu chí 9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.	30
1.10. Tiêu chí 10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.	32
2. Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	35
2.1. Tiêu chí 1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.	35
2.2. Tiêu chí 2: Đối với giáo viên.	37
2.3. Tiêu chí 3: Đối với nhân viên.	39
2.4. Tiêu chí 4: Đối với học sinh.	42

3. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học	44
3.1. Tiêu chí 1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập.	45
3.2. Tiêu chí 2: Phòng học.	47
3.3. Tiêu chí 3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính – quản trị.	49
3.4. Tiêu chí 4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.	50
3.5. Tiêu chí 5: Thiết bị.	52
3.6. Tiêu chí 6: Thư viện.	54
4. Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	57
4.1. Tiêu chí 1: Ban đại diện cha mẹ học sinh.	58
4.2. Tiêu chí 2: Công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức cá nhân của nhà trường.	60
5. Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	63
5.1. Tiêu chí 1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường.	64
5.2. Tiêu chí 2: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.	66
5.3. Tiêu chí 3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác.	69
5.4. Tiêu chí 4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học.	70
5.5. Tiêu chí 5: Kết quả giáo dục.	72
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	75
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	75
Phần IV. PHỤ LỤC	76

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x		
Tiêu chí 1.2		x		
Tiêu chí 1.3				x
Tiêu chí 1.4		x		
Tiêu chí 1.5		x		
Tiêu chí 1.6		x		
Tiêu chí 1.7		x		
Tiêu chí 1.8			x	
Tiêu chí 1.9			x	
Tiêu chí 1.10			x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1				x
Tiêu chí 2.2		x		
Tiêu chí 2.3		x		
Tiêu chí 2.4				x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x		
Tiêu chí 3.2		x		
Tiêu chí 3.3		x		
Tiêu chí 3.4		x		
Tiêu chí 3.5		x		
Tiêu chí 3.6		x		

Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x		
Tiêu chí 4.2		x		
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x		
Tiêu chí 5.2		x		
Tiêu chí 5.3		x		
Tiêu chí 5.4				x
Tiêu chí 5.5			x	

Kết quả: Đạt Mức 1.

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1.

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Tiểu học Nhị Xuân.

Tên trước đây: Trường Phổ thông cấp 1, 2 Nhị Xuân.

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn.

Thành phố	Hồ Chí Minh	Họ và tên hiệu trưởng	Tô Ngọc Thúy
Huyện	Hóc Môn	Điện thoại	028.37139171
Xã	Xuân Thới Sơn	Fax	Không
Đạt chuẩn quốc gia	Không	Website	http://thnhixuan.hcm.edu.vn
Năm thành lập	1996	Số điểm trường	01 điểm chính
Công lập	X	Loại hình khác	Không
Tư thục	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
Khối lớp 1	05	04	04	09	09
Khối lớp 2	04	05	04	04	09
Khối lớp 3	03	04	05	04	05
Khối lớp 4	04	03	04	05	05
Khối lớp 5	04	04	03	04	06
Cộng	20	20	20	26	34

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	16	16	16	51	51	
1	Phòng học	15	15	15	40	40	
a	Phòng kiên cố	0	0	0	40	40	
b	Phòng bán kiên cố	13	13	13	0	0	
c	Phòng tạm	02	02	02	0	0	
2	Phòng học bộ môn	01	01	01	07	07	
a	Phòng kiên cố	0	0	0	07	07	
b	Phòng bán kiên cố	01	01	01	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
3	Khối phục vụ học tập	0	0	0	04	04	
a	Phòng kiên cố	0	0	0	0	0	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
II	Khối phòng hành chính - quản trị	01	01	01	01	01	
1	Phòng kiên cố	0	0	0	01	01	
2	Phòng bán kiên cố	01	01	01	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	

III	Thư viện	01	01	01	01	01	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác	0	0	0	0	0	
	Cộng	17	18	18	18	18	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: Tháng 3 năm 2023

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	0	0	0	01	
Phó hiệu trưởng	01	01	0	0	0	01	
Giáo viên	27	24	0	0	01	26	HĐK: 6
Nhân viên	12	10	0	0	11	1	HĐK: 6
Cộng	41	35	0	0	12	29	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
1	Tổng số giáo viên	22	24	26	26	27
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1,22	1,26	1,3	1,3	1,35
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tương đương	Không tổ chức	01	0	0	0
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	0	0	0	0	0
6	Các số liệu khác	0	0	0	0	0

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
1	Tổng số học sinh	852	910	956	956	945
	- Nữ	416	431	457	457	444
	- Dân tộc	24	27	28	32	35
	- Khối lớp 1	153	198	231	192	179
	- Khối lớp 2	198	152	193	225	188
	- Khối lớp 3	183	203	145	196	233
	- Khối lớp 4	173	182	203	143	199
	- Khối lớp 5	145	175	184	200	146
2	Tổng số tuyển mới	150	191	234	196	170
3	Học 2 buổi/ngày	19	12	507	505	35
4	Bán trú	488	499	507	494	448
5	Nội trú	0	0	0	0	0
6	Bình quân số học sinh/lớp học	48,11	48,00	47,8	47,8	47,25
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	830/852 97,42%	866/910 95,16%	947/956 99,06%	937/956 98,01%	939/945 99,37%
	- Nữ	414	412	453	452	438
	- Dân tộc	24	27	14	18	18
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh	0	0	0	0	0
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia	0	0	0	0	0
10	Tổng số học	0	0	0	0	0

	sinh thuộc đối tượng chính sách					
	- <i>Nữ</i>	0	0	0	0	0
	- <i>Dân tộc</i>	0	0	0	0	0
11	Tổng số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt	0	0	0	2	2

b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục (đối với tiểu học)

Số liệu	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Ghi chú
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1.	100%	100%	100%	100%	100%	
Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học.	98.47%	99.01%	98.47%	98.43%	97.59%	
Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học.	95.17%	95.43%	95.17%	100%	100%	
Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học.	100%	100%	100%	100%	100%	

5. Các số liệu khác (nếu có): Không có.

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Tiểu học Nhị Xuân, huyện Hóc Môn là tiền thân của Trường Phổ thông cấp 1, 2 Nhị Xuân, tọa lạc tại số 8B Nguyễn Văn Búra, ấp 5, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn.

Từ năm học 1996-1997, trường được đổi tên là Trường Tiểu học Nhị Xuân theo Quyết định số 81/QĐ-UB-TH ngày 27 tháng 3 năm 1996 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về việc đổi tên Trường phổ thông cấp 1,2 Nhị Xuân thành Trường Tiểu học Nhị Xuân theo Nghị định số 90/CP ngày 24 tháng 11 năm 1993 của Chính phủ.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, nêu cao tinh thần trách nhiệm, phấn đấu vì nhiệm vụ chung. Chi bộ Trường Tiểu học Nhị Xuân hoạt động dưới sự quản lý của Đảng ủy xã Xuân Thới Sơn. Các đảng viên luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, có năng lực tập hợp quần chúng. Các đoàn thể hoạt động tốt, hỗ trợ đắc lực cho mọi hoạt động của nhà trường. Học sinh có ý thức phấn đấu trong học tập và tham gia tích cực các phong trào.

Khuôn viên trường khang trang, thoáng mát với tổng diện tích đất là 9520,5 m², diện tích xây dựng là 1107m². Bên cạnh đó, nhà trường luôn phát huy vai trò tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục tại đơn vị. Các ban ngành đoàn thể địa phương luôn quan tâm hỗ trợ nhà trường về mọi mặt. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình trong việc phối hợp với nhà trường để giáo dục học sinh. Chi hội Khuyến học của nhà trường hoạt động có hiệu quả.

Trong quá trình xây dựng và phát triển, trường đã đạt một số thành tích như sau: Năm học 2013-2014, 2014-2015, 2015-2016, 2016-2017, 2017-2018: Trường đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc; Công đoàn vững mạnh; Chi đoàn vững mạnh; Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh đạt danh hiệu Liên đội Mạnh. Tỷ lệ chiến sĩ thi đua các cấp luôn được duy trì và giữ vững.

2. Mục đích tự đánh giá

Mục đích của tự đánh giá là nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng của cơ sở giáo dục phổ thông, để đánh giá thực trạng giáo dục của nhà trường. Qua đó, cơ quan chức năng đánh giá và công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục. Trong quá trình tự đánh giá nhà trường tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành nhằm không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục và để đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục.

Trường Tiểu học Nhị Xuân, huyện Hóc Môn thực hiện đánh giá chất lượng

giáo dục trường tiểu học theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học, nhằm xác định mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Từ đó, phân tích đánh giá được mặt mạnh và mặt yếu để đưa ra kế hoạch cải tiến chất lượng, khắc phục điểm yếu.

Sứ mệnh của nhà trường:

Bằng mọi hình thức giáo dục hữu hiệu, nhà trường thiết lập và cổ vũ cho một môi trường giáo dục mang tính nhân văn, giúp các em học sinh phát huy hết những năng lực tiềm ẩn của chính mình, với một khả năng ứng xử văn hóa giáo dục phù hợp, với những cách thức giao tiếp lịch sự văn minh, tiếp thu nhanh chóng kiến thức mới mẻ, góp phần vào việc nâng cao chất lượng hệ thống giáo dục quốc gia Việt Nam trong thời kỳ mới.

Với mục đích và nhận thức đó, Trường Tiểu học Nhị Xuân, huyện Hóc Môn đã triển khai, phổ biến quy trình tự đánh giá và yêu cầu các bộ phận, các cá nhân phối hợp thực hiện. Các hoạt động đánh giá chất lượng giáo dục được triển khai trong toàn thể hội đồng nhà trường và tiến hành tự đánh giá cụ thể như sau:

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Trong quá trình tự đánh giá, Hội đồng Tự đánh giá của trường đã triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục đến toàn thể các thành viên trong Hội đồng Giáo dục nhà trường; yêu cầu các bộ phận, đoàn thể, cá nhân phối hợp cùng thực hiện.

Các văn bản hướng dẫn công tác kiểm định chất lượng gồm:

- Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học;

- Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông;

- Quyết định số 198/QĐ-THNX ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Trường Tiểu học Nhị Xuân về việc thành lập Hội đồng Tự đánh giá của trường gồm 15 thành viên.

Hội đồng Tự đánh giá nhà trường đã xây dựng và thực hiện kế hoạch tự đánh giá, đảm bảo đúng tiến độ trong 16 tuần như sau:

Thời gian	Hoạt động
-----------	-----------

Tuần 1 (12/11/2022- 16/11/2022)	1. Họp liên tịch trường để thảo luận mục đích, phạm vi, thời gian biểu và xác định các thành viên của Hội đồng Tự đánh giá. 2. Hiệu trưởng ban hành quyết định thành lập Hội đồng Tự đánh giá. 3. Họp Hội đồng Tự đánh giá để: - Công bố quyết định thành lập Hội đồng Tự đánh giá; - Thảo luận về nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm công tác và cá nhân; - Dự thảo và ban hành kế hoạch tự đánh giá. 4. Phổ biến kế hoạch tự đánh giá nhà trường đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường và các bên có liên quan.
Tuần 2 (19/11/2022- 23/11/2022)	1. Tổ chức hội nghị tập huấn về nghiệp vụ tự đánh giá cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường và các bên có liên quan. 2. Dự thảo đề cương báo cáo tự đánh giá. 3. Các nhóm công tác, cá nhân thực hiện phân tích tiêu chí, tìm minh chứng cho từng tiêu chí.
Tuần 3-5 (26/11/2022- 14/12/2022)	1. Các nhóm công tác, cá nhân thực hiện phân tích tiêu chí, tìm minh chứng cho từng tiêu chí. 2. Phân loại và mã hoá các minh chứng thu được. 3. Lập bảng Danh mục mã minh chứng. 4. Các nhóm chuyên trách, cá nhân viết các Phiếu đánh giá tiêu chí và Phiếu đánh giá tiêu chí Mức 4.
Tuần 6, 7 (17/12/2022- 28/12/2022)	Các nhóm chuyên trách, cá nhân tiếp tục viết các Phiếu đánh giá tiêu chí và Phiếu đánh giá tiêu chí Mức 4.

Tuần 8, 9 (31/12/2022- 11/01/2023)	1. Họp Hội đồng Tự đánh giá để: - Thảo luận về những vấn đề phát sinh từ các minh chứng thu được, những minh chứng cần thu thập bổ sung và các vấn đề liên quan đến hoạt động tự đánh giá; - Các nhóm chuyên trách, cá nhân báo cáo nội dung của từng Phiếu đánh giá tiêu chí và Phiếu đánh giá tiêu chí Mức 4 với Hội đồng Tự đánh giá; - Chỉnh sửa, bổ sung các nội dung của Phiếu đánh giá tiêu chí và Phiếu đánh giá tiêu chí Mức 4, có chú ý đến kế hoạch cải tiến chất lượng; - Thu thập, xử lý minh chứng bổ sung; 2. Dự thảo báo cáo tự đánh giá.
Tuần 10 (14/01/2023- 18/01/2023)	Họp Hội đồng Tự đánh giá để: - Kiểm tra lại minh chứng được sử dụng trong báo cáo tự đánh giá và các nội dung có liên quan; - Tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung dự thảo báo cáo tự đánh giá.
Tuần 11, 12 (21/01/2023- 01/02/2023)	- Thông qua báo cáo tự đánh giá đã chỉnh sửa, bổ sung; - Công bố dự thảo báo cáo tự đánh giá trong nội bộ trường; - Thu thập các ý kiến đóng góp cho dự thảo báo cáo tự đánh giá; - Bổ sung và hoàn thiện báo cáo tự đánh giá theo các ý kiến đóng góp; - Đề xuất những kế hoạch cải tiến chất lượng.
Tuần 13, 14 (11/02/2023- 22/02/2023)	- Các thành viên của Hội đồng Tự đánh giá ký tên vào danh sách trong báo cáo tự đánh giá; Hiệu trưởng ký tên, đóng dấu và ban hành; - Gửi báo cáo tự đánh giá và công văn cho cơ quan quản lý trực tiếp;

	- Công bố bản báo cáo tự đánh giá đã hoàn thiện trong nội bộ trường; - Tổ chức bảo quản báo cáo tự đánh giá, các minh chứng theo quy định.
Tuần 15, 16 (25/02/2023- 08/3/2023)	1. Tổ chức thực hiện các kế hoạch cải tiến chất lượng theo từng giai đoạn. 2. Cập nhật lại báo cáo tự đánh giá trước khi thực hiện việc đăng ký đánh giá ngoài với Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

1. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu: Trường Tiểu học Nhị Xuân, huyện Hóc Môn có cơ cấu tổ chức, quản lý và bộ máy nhà trường theo đúng quy định tại Điều lệ trường tiểu học. Các hội đồng, các tổ chức chính trị trong nhà trường đều có quyết định thành lập và hoạt động tích cực, mang lại hiệu quả thiết thực. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức và thực hiện nhiệm vụ đúng quy định. Các tổ chức và bộ phận hoạt động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng. Cán bộ quản lý và các tổ chức đoàn thể có sự phối hợp chặt chẽ, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Kế hoạch hoạt động của nhà trường được tổ chức một cách khoa học và thường xuyên; được theo dõi, kiểm tra, đánh giá một cách chính xác, công bằng, công khai và dân chủ. Nhà trường còn có kế hoạch bồi dưỡng cho các giáo viên, nhân viên trong trường nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, quản lý giáo dục và trình độ lý luận chính trị.

1.1. Tiêu chí 1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Mức 1:

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1.1.1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Hiệu trưởng có xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trong 5 năm; kế hoạch nêu được định hướng phát triển giáo dục từng giai đoạn dựa trên mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Xuân Thới Sơn và tình hình thực tế của nhà trường; có đánh giá sơ kết và rút kinh nghiệm theo từng năm học [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03].

b) Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường đã được Hội đồng trường thông qua và sự phê duyệt của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn [H1-1.1-01]; [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04].

c) Kế hoạch chiến lược của nhà trường đã được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại phòng giáo viên và đăng trên trang thông tin điện tử của trường [H1-1.1-05].

Mức 2:

Các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa chi tiết, cụ thể.

Mức 3:

Việc rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển chưa thường xuyên, chưa kịp tiến độ.

1.1.2. Điểm mạnh:

Kế hoạch được xây dựng dựa trên đặc điểm tình hình thực tế của nhà trường. Được sự thảo luận đóng góp của tập thể giáo viên, nhân viên trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1.1.3. Điểm yếu:

Nội dung kế hoạch còn nhiều điểm dự báo chưa cụ thể. Các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa chi tiết, cụ thể. Việc rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển chưa thường xuyên, chưa kịp tiến độ.

1.1.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2021-2022, Hiệu trưởng tiếp tục bổ sung, điều chỉnh kế hoạch phù hợp với xã nông thôn mới và tình hình tăng dân số cơ học trên địa bàn cụ thể hơn. Xây dựng kế hoạch thực hiện việc rà soát, đánh giá, điều chỉnh, bổ sung nội dung trong Chiến lược phát triển nhà trường.

1.1.5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

1.2. Tiêu chí 2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1.2.1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

- a) Hội đồng trường được công nhận theo Quyết định số 75/QĐ-GDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn, Nhiệm vụ và quyền hạn của hội đồng trường được quy định theo Điều 23 Điều lệ trường tiểu học, các thành viên trong hội đồng trường đạt yêu cầu về trình độ và thâm niên công tác [H1-1.2-01]. Hội đồng tư vấn và Hội đồng thi đua khen thưởng do hiệu trưởng thành lập vào mỗi đầu năm học, hiệu trưởng là Chủ tịch Hội đồng thi đua khen thưởng [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03].
- b) Hội đồng trường thực hiện đầy đủ trách nhiệm và quyền hạn được giao theo Điều 23 Điều lệ trường tiểu học [H1-1-01-04]. Hội đồng thi đua khen thưởng có cơ cấu tổ chức và thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 24 Điều lệ trường tiểu học [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03].
- c) Các hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác được rà soát, đánh giá vào mỗi tháng trong các cuộc họp định kỳ [H1-1.1-02]; [H1-1-01-04].

Mức 2:

Hoạt động góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường của các hội đồng đạt hiệu quả chưa cao.

1.2.2. Điểm mạnh:

Các thành viên trong hội đồng trường có chuyên môn vững vàng và được tập thể giáo viên tin nhiệm.

Trường có thành lập Hội đồng Thi đua khen thưởng và Hội đồng Tư vấn với số lượng thành viên và cơ cấu theo đúng quy định nhằm giúp việc cho hiệu trưởng trong các

công tác có liên quan.

1.2.3. Điểm yếu:

Các thành viên trong hội đồng trường hoạt động chưa đều tay nên hiệu quả hoạt động của hội đồng chưa cao.

1.2.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ năm học 2021-2022, Hiệu trưởng phân công theo năng lực của từng thành viên trong hội đồng, để từng cá nhân có thể phát huy vai trò của mình và học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau thông qua các cuộc họp hội đồng trường.

1.2.5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

1.3. Tiêu chí 3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- b) Hoạt động theo quy định;*
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.*

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.*

1.3.1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

- a) Trường có đầy đủ các tổ chức chính trị và xã hội theo đúng Điều 22 Điều lệ trường tiểu học: Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh; Chi hội Khuyến học được thành lập, hoạt động và chịu sự kiểm tra, giám sát của Hội Khuyến học xã Xuân Thới Sơn [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06].
- b) Nhà trường có xây dựng Quy chế thực hiện dân chủ tại đơn vị, các kế hoạch hoạt động đều được bàn bạc, thảo luận trước khi thực hiện, cá nhân, tổ chức, đoàn thể trong

nhà trường hoạt động theo quy chế, dân chủ, công khai đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường [H1-1.1-02].

c) Nhà trường thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất đầy đủ, chính xác. Các hoạt động của công đoàn, chi đoàn đều có báo cáo tổng kết và được cấp trên tổng kết, đánh giá, xếp loại hàng năm [H1-1.1-02].

Mức 2:

a) Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập với 11 đảng viên [H1-1.3-01]. Chi bộ sinh hoạt ít nhất 1 lần/tháng có sổ lưu trữ văn bản của các cấp ủy Đảng, cơ quan quản lý liên quan đến hoạt động của nhà trường [H1-1.3-08]; Từ năm 2014 đến nay, Chi bộ Trường Tiểu học Nhị Xuân luôn được Đảng ủy xã Xuân Thới Sơn đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H1-1.3-10].

b) Công đoàn cơ sở trường tổ chức nhiều hoạt động cho công đoàn viên và tham gia đầy đủ các hoạt động do Công đoàn cấp trên tổ chức như đóng góp các loại quỹ xã hội, tổ chức hoạt động ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10,... [H1-1.3-11].

- Ngoài ra, Chi đoàn giáo viên và Liên đội trường cũng đã có nhiều hoạt động cho giáo viên, học sinh như ngày Hội nuôi heo đất, Nụ cười hồng,... [H1-1.3-12].

Mức 3:

a) Trong những năm qua, Chi bộ đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt được danh hiệu “Chi bộ trong sạch vững mạnh” vào các năm 2014, 2015, 2016, và 2017 [H1-1.3-10].

b) Từ năm học 2013-2014 đến nay, Công đoàn cơ sở, Chi đoàn và Liên đội đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường: Công đoàn cơ sở luôn đạt danh hiệu Công đoàn vững mạnh, Chi đoàn và Liên đội luôn đạt danh hiệu vững mạnh và mạnh [H1-1.3-13].

1.3.2. Điểm mạnh:

Chi bộ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 5 năm liền.

Công đoàn đạt Vững mạnh 5 năm liền.

Chi đoàn đạt Vững mạnh 5 năm liền.

1.3.3. Điểm yếu:

Chi bộ chưa thành lập chi ủy, do số lượng đảng viên chính thức chưa đảm bảo theo điều lệ của Đảng (08 đảng viên chính thức).

1.3.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2021-2022 và những năm tiếp theo, Chi bộ chỉ đạo các đoàn thể quan tâm, công tác bồi dưỡng tạo nguồn, giới thiệu công đoàn viên, đoàn viên ưu tú cho công tác phát triển đảng.

1.3.5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

1.4. Tiêu chí 4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;*
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

1.4.1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

- a) Trường có 19 lớp nên có Hiệu trưởng phụ trách chung, 01 phó hiệu trưởng phụ trách về chuyên môn kiêm phụ trách công tác bán trú [H1-1.4-01].
- b) Trường có các tổ chuyên môn và tổ văn phòng được thành lập và sinh hoạt theo đúng quy định Điều lệ trường tiểu học: có 05 tổ chuyên môn (mỗi tổ có từ 4 đến 6 thành viên) và tổ văn phòng, các tổ đều có tổ trưởng điều hành công việc của tổ [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04].
- c) Các tổ đều có xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể theo năm, tháng, tuần, mỗi tổ sinh hoạt định kỳ 2 tuần/lần và đột xuất khi có nhu cầu của công việc, tổ chuyên môn thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng về hiệu quả hoạt động giáo dục của các thành viên trong tổ thông qua các buổi hội họp [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06]. Qua đó, năng lực chuyên môn của giáo viên ngày một nâng cao [H1-1.4-07]; [H1-1.4-08]; [H1-1.4-09]; [H1-1.4-14]; [H1-1.4-16]. Các tổ chuyên môn tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học [H1-1.4-11]; [H1-1.4-12]. Tổ văn phòng đều thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của từng thành viên trong tổ, đúng quy định theo Điều lệ trường tiểu học [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]; [H1-1.4-07]. Các thành viên tổ văn phòng giúp Hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản trong nhà trường và hạch toán kế toán, thống kê theo quy định, các thành viên tổ văn phòng tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, thực hiện tốt nhiệm vụ báo cáo định kỳ hàng tháng, tham gia đánh giá xếp loại viên chức [H1-1.4-07]; [H1-1.4-11]; [H1-1.4-12]; [H1-1.4-13]; [H1-1.4-14]; [H1-1.4-15]; [H1-1.4-16].

Mức 2:

a) Hằng năm, mỗi tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được 01 chuyên đề chuyên môn [H1-1.4-09]. Chất lượng chuyên đề chưa đạt, chưa có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng chưa kịp thời định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng chưa đạt hiệu quả cao trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện các chuyên đề chuyên môn còn chung chung, chưa góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1.4.2. Điểm mạnh:

Cơ cấu tổ chức của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được thực hiện theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học. Các kế hoạch đề ra cụ thể, rõ ràng thuận tiện cho việc thực hiện các hoạt động giáo dục một cách toàn diện.

Công tác Y tế, Thư viện, Tài vụ, Thiết bị được xếp loại Tốt. Bảo vệ, phục vụ hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo vệ tài sản, an ninh trật tự, vệ sinh trường học.

1.4.3. Điểm yếu:

Chưa thành lập được tổ bộ môn. Các hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng chưa đi vào chiều sâu, chưa tích cực đóng góp cho hoạt động của nhà trường.

1.4.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2021-2022, Hiệu trưởng sẽ bố trí, sắp xếp, phân công nhân sự tổ trưởng tổ bộ môn để đủ điều kiện thành lập tổ bộ môn.

Chỉ đạo phó hiệu trưởng chuyên môn xếp thời khóa biểu, phân công nhiệm vụ thuận lợi để tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên học tập nâng cao trình độ, tham gia các hoạt động.

1.4.5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

1.5. Tiêu chí 5: Khối lớp và tổ chức lớp học.

Mức 1:

a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;

b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;

b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;

c) Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.

1.5.1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ các khối lớp thuộc cấp tiểu học, từ lớp 1 đến lớp 5. Trường có tất cả 19 lớp. Có 10 lớp học 2 buổi/ngày và tham gia bán trú [H1-1.5-01].

b) Cơ cấu các lớp học của trường được sắp xếp theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Mỗi lớp có một giáo viên chủ nhiệm, được hiệu trưởng phân công theo từng năm học [H1-1.4-04]; [H1-1.5-02].

Mỗi lớp học đều có ban cán sự lớp với 01 lớp trưởng và 02 lớp phó. Các lớp được chia thành các tổ học sinh, mỗi tổ đều có tổ trưởng và tổ phó [H1-1.4-02].

c) Đầu năm học, giáo viên chủ nhiệm tổ chức cho tập thể học sinh bầu Ban cán sự lớp bằng hình thức tự ứng cử hoặc đề cử đối với các khối từ lớp 2 đến lớp 5, bằng hình thức chỉ định ở khối lớp 1. Ban cán sự lớp được thay đổi luân phiên sau mỗi học kỳ tùy theo tình hình học tập và hoạt động của lớp. Mỗi lớp có lớp trưởng và lớp phó, mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó tham gia tự quản lớp học [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

Mức 2:

a) Năm học 2017-2018, trường có 19 lớp với 04 lớp 1, 03 lớp 2, 04 lớp 3, 04 lớp 4 và 04 lớp 5 [H1-1.5-01].

b) Tổng số học sinh là 910 em. Sĩ số bình quân của mỗi lớp là 47,89 học sinh, vượt quá so với quy định là 35 học sinh/lớp theo Điều lệ trường tiểu học [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

c) Trường có chú ý việc tổ chức các lớp học với số lượng học sinh đồng đều nhau nhằm đảm bảo tính linh hoạt và phù hợp khi tổ chức các hoạt động của trường [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

1.5.2. Điểm mạnh:

Nhà trường đảm bảo môi trường giáo dục, an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1.5.3. Điểm yếu:

Sĩ số bình quân học sinh/lớp vượt quy định ở Chương II, Điều 17, Khoản 1 Điều lệ trường tiểu học.

1.5.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ năm học 2021-2022 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tích cực tham mưu lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, Phòng Giáo dục và Đào tạo phân tuyến, giao chỉ tiêu huy động trẻ 06 tuổi trên địa bàn vào lớp 1 thích hợp để đảm bảo trường thực hiện được quy định của Điều lệ trường tiểu học về số lớp/trường và số học sinh/lớp.

1.5.5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

1.6. Tiêu chí 6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

Có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1.6.1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

- a) Nhà trường có đủ các hồ sơ: sổ đăng bộ; sổ phổ cập giáo dục tiểu học; học bạ, sổ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên; sổ khen thưởng; sổ quản lý tài sản; sổ theo dõi công cụ, dụng cụ, vật rẻ tiền mau hỏng; sổ công văn đến, sổ công văn đi; biên bản kiểm tra tài chính; hồ sơ Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức; biên bản thanh lý tài sản. Hồ sơ, văn bản được lưu trữ đầy đủ [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07]; [H1-1.6-08]; [H1-1.6-09]; [H1-1.6-10]; [H1-1.6-11]; [H1-1.6-14].*
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi rõ ràng, đúng quy định; quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất chính xác, kịp thời; thực hiện công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật hàng năm phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-01]; [H1-1.6-10]; [H1-1.6-12].*
- c) Nhà trường thực hiện việc quản lý tài chính, cơ sở vật chất theo đúng quy định, đảm bảo tính công khai, minh bạch và luôn quan tâm, hỗ trợ đời sống đội ngũ, khen thưởng giáo viên, nhân viên và học sinh đạt thành tích. [H1-1.6-06]; [H1-1.6-10].*

Mức 2:

- a) Nhà trường đã và đang triển khai việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà trường, lưu trữ dữ liệu trên máy tính. Việc công khai trên trang thông tin điện tử của trường chưa được chú trọng.*

b) Từ năm học 2013-2014 đến nay, trường không vi phạm về việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản [H1-1.1-02]; [H1-1.6-10]; [H1-1.6-12].

Mức 3:

Trường chưa có kế hoạch để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1.6.2. Điểm mạnh:

Thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng hiệu quả ngân sách được giao, mang lại hiệu quả tốt trong việc tu bổ, mua sắm cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ các hoạt động giáo dục.

1.6.3. Điểm yếu:

Không có phòng lưu trữ hồ sơ, một số hồ sơ lưu trữ chưa được khoa học, dẫn đến việc tìm kiếm, tra cứu đôi khi còn gặp một vài khó khăn. Chưa có kế hoạch để tạo các nguồn tài chính hợp pháp, phù hợp với điều kiện nhà trường.

1.6.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Hiệu trưởng tiếp tục thực hiện tốt công tác kiểm tra, đánh giá các hoạt động quản lý tài chính, tài sản, cơ sở vật chất theo quy định.

Trong năm học 2021-2022, nhà trường tiếp tục liên hệ với lãnh đạo các cấp và cơ quan chức năng để nắm tiến độ xây dựng trường mới đáp ứng nhu cầu cần bổ sung phòng ốc của đơn vị; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà trường, giảng dạy.

1.6.5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

1.7. Tiêu chí 7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1.7.1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Hằng năm, Hiệu trưởng nhà trường xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên; tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên đều tham gia học tập chính trị hệ; giáo viên được tham gia học các lớp bồi dưỡng tổ trưởng, giáo viên chủ nhiệm,

thăng hạng do Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức; cán bộ quản lý được bồi dưỡng về nghiệp vụ Quản lý giáo dục, đáp ứng các yêu cầu về chuyên môn [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02]; [H1-1.4-10]; [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04].

b) Công tác phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của trường hợp lý, rõ ràng. Nhà trường có đội ngũ giáo viên được phân công đúng chuyên môn theo quy định trong Điều lệ trường tiểu học [H1-1.4-04]. Đội ngũ nhân viên có ý thức tổ chức kỷ luật, chủ động phối hợp với các đoàn thể trong nhà trường hoàn thành tốt công tác được giao [H1-1.7-02]; [H1-1.7-05]; [H1-1.7-06].

c) Nhà trường luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để giáo viên thực hiện nhiệm vụ giảng dạy như đầu tư trang thiết bị dạy học, hỗ trợ văn phòng phẩm làm đồ dùng dạy học ; Giáo viên được tạo điều kiện học tập nâng cao trình độ và được chăm sóc tốt về quyền lợi vật chất, tinh thần theo chính sách quy định của nhà giáo. Nhân viên nhà trường luôn được đảm bảo tốt các chế độ, chính sách theo quy định [H1-1.7-07]; [H1-1.7-08].

Mức 2:

Các giải pháp để phát huy được năng lực của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường chưa mang lại hiệu quả cao.

1.7.2. Điểm mạnh:

Trường luôn thực hiện tốt việc đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp. 100% giáo viên được xếp loại từ khá đến xuất sắc. Tất cả giáo viên đều tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn của ngành; có tinh thần học hỏi, tích cực đổi mới phương pháp để nâng cao chất lượng dạy và học. Cán bộ quản lý nhà trường luôn quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên tham gia học các lớp nâng cao trình độ.

Nhà trường thực hiện tốt các chế độ chính sách cho giáo viên theo quy định của pháp luật.

1.7.3. Điểm yếu:

Tỉ lệ giáo viên giỏi cấp Huyện còn thấp. Các giải pháp để phát huy được năng lực của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường chưa mang lại hiệu quả cao.

1.7.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2021-2022, Hiệu trưởng tiếp tục thực hiện tốt các chế độ chính sách cho giáo viên theo quy định của pháp luật; tăng cường công tác thi đua, khen thưởng tại đơn vị để động viên, khuyến khích giáo viên tích cực hơn trong mọi phong trào. Tiếp tục đẩy mạnh công tác bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên để đạt thành tích cao hơn nữa qua hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp.

1.7.5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

1.8 Tiêu chí 8: *Quản lý các hoạt động giáo dục*

Mức 1:

- a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*
- b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*
- c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1.8.1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

- a) Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng đều có kế hoạch thực hiện nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục theo từng giai đoạn, từng học kỳ, từng tháng, các kế hoạch căn cứ trên kế hoạch của phòng giáo dục và phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường [H1-1.1-03]; [H1-1.4-05].

Các kế hoạch hoạt động giáo dục trong và ngoài giờ lên lớp có phân công cụ thể cho từng bộ phận, từng cá nhân. Việc tổ chức các hoạt động giáo dục, quản lý học sinh được thực hiện theo quy định của Điều lệ trường tiểu học và các quy định khác của pháp luật [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05].

- b) Kế hoạch giáo dục của nhà trường được triển khai và thực hiện đầy đủ đến các tổ khối, giáo viên đến định kỳ có sơ kết, tổng kết sau khi thực hiện [H1-1.1-02]; [H1-1.4-16]; [H1-1.8-02].

- c) Kế hoạch được rà soát, ghi nhận ưu điểm, hạn chế để kịp thời điều chỉnh cho năm học sau [H1-1.1-02]; [H1-1.4-16]; [H1-1.8-02].

Mức 2:

Nhà trường đã có những biện pháp để thực hiện công tác lãnh đạo trong chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động giáo dục tại trường và đã được cơ quan quản lý cấp trên đánh giá đạt hiệu quả, khen thưởng; cụ thể:

- Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc 05 năm liên tục (từ năm học 2013-2014 đến nay) [H1-1.8-03].

1.8.2. Điểm mạnh:

Các kế hoạch đều được thực hiện đầy đủ. Các bộ phận phối hợp tốt trong việc thực hiện các kế hoạch ngoài giờ lên lớp.

1.8.3. Điểm yếu:

Một số kế hoạch còn chậm tiến độ thực hiện.

1.8.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2021-2022, Hiệu trưởng chủ trọng phát huy thế mạnh trong việc thực

hiện các hoạt động ngoại khoá và sắp xếp, bố trí, phân công nhân sự phù hợp nhằm tạo điều kiện thuận lợi để các hoạt động thực hiện kịp tiến độ như kế hoạch đã đề ra.

1.8.5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

1.9 Tiêu chí 9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1.9.1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường có xây dựng Quy chế thực hiện dân chủ tại đơn vị, tất cả các kế hoạch hoạt động đều được bàn bạc, thảo luận, thông qua trước khi triển khai thực hiện, các cá nhân, đoàn thể trong nhà trường hoạt động theo quy chế, dân chủ, công khai đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường [H1-1.9-01]; [H1-1.3-07] [H1-1.6-11].

b) Các phản ánh thuộc thẩm quyền quản lý của nhà trường được hiệu trưởng xem xét, tìm hiểu và trả lời kịp thời, đúng quy định. [H1-1.6-11].

c) Hằng năm, nhà trường có báo cáo về việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hội nghị và cơ quan quản lý cấp trên có liên quan [H1-1.6-11].

Mức 2:

Nhà trường phối hợp với Công đoàn phân công Ban Thanh tra nhân dân giám sát nhằm đảm bảo quy chế dân chủ cơ sở được thực hiện một cách công khai, minh bạch, hiệu quả [H1-1.6-11]; [H1-1.6-12]; [H1-1.6-13].

1.9.2. Điểm mạnh:

Không có khiếu nại, tố cáo tại đơn vị. Quy chế dân chủ được thực hiện tốt trong hoạt động của nhà trường, góp phần thực hiện thắng lợi các nghị quyết của nhà trường.

1.9.3. Điểm yếu:

Một số báo cáo đột xuất đôi khi chưa đảm bảo thời gian, số lượng ý kiến đóng góp cho nhà trường trong các hoạt động còn ít.

1.9.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Phát huy việc thực hiện Quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường. Hàng năm, Cán bộ quản lý nhà trường chủ động sắp xếp công việc một cách khoa học; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các bộ phận có liên quan nghiêm túc thực hiện chế độ báo cáo đúng tiến độ theo quy định. Khuyến khích, động viên giáo viên, nhân viên tham gia đóng góp ý kiến nhiều hơn trong việc xây dựng và phát triển nhà trường.

1.9.5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

1.10 Tiêu chí 10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1.10.1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường có các phương án, kế hoạch để đảm bảo an ninh trật tự; phòng chống tai nạn, thương tích; phòng tránh các hiểm họa thiên tai; phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm; phòng tránh các tệ nạn xã hội [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]. Bếp ăn bán trú và căn tin được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-06].

b) Trường có hộp thư góp ý, có 2 bảo vệ được phân công trực công hợp lý về thời gian và địa điểm để đảm bảo an toàn cho học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường [H1-1.4-04]; [H1-1.10-10].

c) Bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, nhà trường đã tổ chức hướng dẫn giáo

dục giới tính, tuyên truyền, giáo dục về phòng chống bạo lực học đường; không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-11].

Mức 2:

a) Nhà trường có xây dựng và triển khai các kế hoạch nhằm phổ biến, hướng dẫn cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh những nội dung cần thiết về an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh, tai nạn thương tích, các tệ nạn xã hội,... [H1-1.10.11].

b) Cán bộ quản lý nhà trường thường xuyên kiểm tra nhằm đề ra các biện pháp xử lý những vấn đề có liên quan, nhất là các biểu hiện về bạo lực học đường, an ninh trật tự,... Trường có quy chế phối hợp với công an địa phương và các lực lượng giáo dục ngoài trường để kịp thời nắm bắt thông tin và đề ra biện pháp ngăn chặn kịp thời [H1-1.10-05].

1.10.2. Điểm mạnh:

Nhà trường thực hiện tốt các phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm; phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong nhà trường. Phối hợp tốt các cơ quan chức năng, địa phương đảm bảo an toàn cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. 100% nhân viên làm công tác bán trú đều được cấp giấy chứng nhận đã qua tập huấn an toàn vệ sinh thực phẩm.

1.10.3. Điểm yếu:

Trước giờ học, sau giờ về, nhà trường vẫn còn tình trạng học sinh mua quà bánh ngoài cổng trường.

Việc tổ chức, tổng diễn tập công tác phòng chống cháy nổ cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên chưa được thường xuyên.

1.10.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2021-2022, Hiệu trưởng tiếp tục liên hệ và phối hợp với Ủy ban nhân dân và Công an xã Xuân Thới Sơn xây dựng cổng trường em sạch đẹp, an toàn; tăng cường giáo dục học sinh ý thức không mua quà bánh ngoài cổng trường để đảm bảo vệ sinh, trật tự và mỹ quan trường học.

Hàng năm, Hiệu trưởng duy trì việc tổ chức, tổng diễn tập công tác phòng chống cháy nổ cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.

1.10.5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

- Điểm mạnh nổi bật:

Địa điểm đặt trường đảm bảo môi trường giáo dục. Kế hoạch của các bộ phận được đề ra cụ thể, rõ ràng thuận tiện cho việc thực hiện các hoạt động giáo dục toàn diện.

Quy chế dân chủ được thực hiện tốt trong hoạt động của nhà trường. Các cuộc vận động, phong trào thi đua được tổ chức tốt và duy trì thường xuyên. Thực hiện tốt việc

quản lý, sử dụng hiệu quả ngân sách được giao. Phối hợp tốt các cơ quan chức năng, địa phương đảm bảo an toàn cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

- Điểm yếu cơ bản:

Sĩ số bình quân học sinh/lớp chưa đảm bảo theo quy định Điều lệ trường tiểu học.

Một số báo cáo, thông tin chưa được cập nhật kịp thời.

Công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên chưa đạt hiệu quả cao.

Trường chưa có đầy đủ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10.

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/10.

2. Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu: Trường Tiểu học Nhị Xuân, huyện Hóc Môn luôn xác định nhà trường vững mạnh cần phải có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có đủ sức khỏe, phẩm chất, năng lực; tập thể nhà trường phải luôn có tinh thần đoàn kết và thống nhất cao. Cán bộ quản lý nhà trường có quan điểm lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, được đào tạo chuyên môn nghiệp vụ quản lý qua trường lớp, nhiệt tình, trách nhiệm trong công việc, tâm huyết với nghề và yêu thương học sinh. Đội ngũ giáo viên nhà trường nhiệt tình, năng động, sáng tạo, nghiệp vụ chuyên môn vững vàng, gắn bó với nghề, hết lòng vì học sinh và sự nghiệp giáo dục của nhà trường. Đội ngũ nhân viên nhà trường có đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng, có ý thức làm việc nghiêm túc. Học sinh của nhà trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường tiểu học và của pháp luật. Hầu hết các em đều chăm ngoan, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của người học sinh và có ý thức thực hiện theo 5 điều Bác Hồ dạy.

2.1. Tiêu chí 1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.

Mức 1:

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

2.1.1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

- a) Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều có thâm niên dạy học ở cấp tiểu học (Hiệu trưởng: 20 năm; Phó Hiệu trưởng 18 năm); theo đúng yêu cầu và được bổ nhiệm theo đúng quy định [H1-1.4-01]; [H2-2.1-01].
- b) Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng đều được đánh giá và xếp loại Xuất sắc theo Thông tư số 14/2011/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định Chuẩn Hiệu trưởng trường tiểu học [H2-2.1-02]; [H2-2.1-03].
- c) Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều có trình độ trung cấp lý luận chính trị và được bồi dưỡng nghiệp vụ Quản lý giáo dục, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ và tham gia lớp bồi dưỡng Cán bộ quản lý trường phổ thông theo hình thức liên kết Việt Nam - Singapore [H2-2.1-04]; [H2-2.1-05].

Mức 2:

- a) Từ năm học 2013-2014 đến nay, cán bộ quản lý trường luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao và được đánh giá chuẩn hiệu trưởng ở mức Khá trở lên [H2-2.1-02]; [H2-2.1-03].
- b) Đội ngũ cán bộ quản lý được bồi dưỡng, tập huấn đầy đủ về lý luận chính trị theo quy định; đồng thời, có được sự tin tưởng, tín nhiệm cao từ đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong toàn trường [H2-2.1-02]; [H2-2.1-03].

Mức 3:

Cán bộ quản lý nhà trường liên tục được lãnh đạo cấp trên đánh giá đạt Xuất sắc theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học từ năm học 2013-2014 đến nay [H2-2.1-02]; [H2-2.1-03].

2.1.2. Điểm mạnh:

Cán bộ quản lý của trường đảm bảo về số lượng, cơ cấu, có phẩm chất chính trị, trình độ chuyên môn vững vàng; có thâm niên giảng dạy ở cấp tiểu học nên quản lý tốt về chuyên môn, thúc đẩy mọi phong trào của nhà trường và xây dựng được một đội ngũ vững chuyên môn, mạnh về phong trào.

Cán bộ quản lý được bồi dưỡng về nghiệp vụ Quản lý giáo dục, đáp ứng các yêu cầu về chuyên môn, được tập thể tín nhiệm, tổ chức và quản lý hiệu quả các hoạt động nhà trường.

2.1.3. Điểm yếu:

Nhà trường chưa có cán bộ đạt trình độ cử nhân chính trị và trình độ chuyên môn thạc sĩ.

2.1.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2021-2022, cán bộ quản lý tiếp tục phát huy năng lực lãnh đạo nhà trường, phát huy tinh thần trách nhiệm trong công tác quản lý tại đơn vị. Hiệu trưởng tiếp tục tạo điều kiện cho cán bộ quản lý học nâng cao trình độ.

2.1.5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

2.2. Tiêu chí 2: Đối với giáo viên.

Mức 1:

- a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh;*
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

Mức 2:

- a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*

Mức 3:

- a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.*

2.2.1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

- a) Tổng số giáo viên của trường là 27, trong đó có 21 giáo viên trong định biên và 6 giáo viên hợp đồng khoán, đảm bảo số lượng và cơ cấu giáo viên để dạy các môn học bắt buộc theo quy định [H1-1.4-04]; [H1-1.7-05]; [H1-1.8-01].*
- Đội ngũ giáo viên bộ môn gồm có 02 giáo viên thể dục, 01 giáo viên tin học, 03 giáo viên Anh văn, và 01 giáo viên Tổng phụ trách Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Tổng phụ trách luôn năng động, sáng tạo và đạt chuẩn sư phạm giáo dục tiểu học [H1-1.4-04]; [H1-1.7-05] ; [H1-1.8-01]; [H2-2.2-01].
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định [H1-1.7-05].*
- c) Trường thực hiện nghiêm túc việc đánh giá giáo viên theo quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, trong các năm học, 100% giáo viên đạt loại khá trở lên [H2-*

2.2-03].

	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
Trung bình/Đạt	0	0	0	0	0
Khá	11-55%	9 - 45%	7-33.33%	25-96,15%	17-80.95%
Xuất sắc/Tốt	9-45%	11- 55%	14-66.67%	1-3,85%	4-19.50%

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định [H2-2.2-01]. Có 01 trường hợp giáo viên chưa học nâng chuẩn theo lộ trình.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó 100% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt trên 65%.

2.2.2. Điểm mạnh:

Trường có đội ngũ giáo viên được phân công đúng chuyên môn; tỷ lệ giáo viên trên chuẩn cao, đạt 96,15%.

2.2.3. Điểm yếu:

Chưa đảm bảo tỷ lệ 100% các lớp học 2 buổi/ngày và tỷ lệ giáo viên/lớp học theo quy định của Điều lệ trường tiểu học.

2.2.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2021-2022, Hiệu trưởng tiếp tục tham mưu với lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn xét duyệt thêm biên chế để tuyển dụng giáo viên đủ số lượng theo quy định.

2.2.5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

2.3. Tiêu chí 3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;*
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.*

2.3.1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

- a) Tổ văn phòng có 13 người gồm 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên văn thư, 01 nhân viên thiết bị, 01 nhân viên thư viện - thủ quỹ, 02 nhân viên phục vụ, 02 nhân viên bảo vệ, 01 nhân viên phụ trách y tế, 4 nhân viên cấp dưỡng đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công [H1-1.4-04].
- b) Đội ngũ nhân viên được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ và năng lực thực tế của mỗi người [H1-1.4-04]; [H2-2.3-01].
- c) Nhân viên hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, có ý thức kỷ luật trong lao động, có tinh thần đoàn kết tốt, có tinh thần học hỏi, nhiệt tình với công việc, có phong cách giao tiếp tốt trong môi trường sư phạm [H2-2.3-04]; đảm bảo đầy đủ các chế độ chính sách, cập nhật kịp thời các quyết định lương, sổ bảo hiểm xã hội [H2-2.3-04].

Mức 2:

- a) Căn cứ Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT đối với trường hạng 2, số lượng nhân viên kế toán, văn thư, thư viện, thiết bị, phụ trách y tế định biên là 03 người [H1-1.4-04].
- b) Trong những năm qua, nhà trường không có trường hợp nhân viên bị xử lý kỉ luật [H2-2.3-04].

Mức 3:

- a) Nhân viên thư viện có trình độ trung cấp theo đúng chuyên môn; nhân viên y tế có trình độ trung cấp và đã tham dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng theo chuyên ngành do Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn tổ chức; nhân viên kế toán có trình độ đại học chuyên ngành kế toán [H1-1.4-04]; [H2-2.3-01]. Nhân viên văn thư có trình độ đào tạo chưa đáp ứng được vị trí việc làm.
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm [H2-2.3-01].

2.3.2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đầy đủ số lượng nhân viên, đảm bảo thực hiện hiệu quả công tác hành chính, tài chính, chăm sóc sức khỏe và các hoạt động giáo dục khác của đơn vị. Nhân

viên kế toán có bằng đại học đúng chuyên ngành nên thực hiện tốt công tác tài chính tại đơn vị. Nhân viên y tế có bằng trung cấp y sĩ, được tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, có kinh nghiệm công tác nên hiệu quả công việc rất cao.

Đội ngũ nhân viên làm việc có trách nhiệm cao, có ý thức tổ chức kỷ luật, chủ động phối hợp với giáo viên, các đoàn thể trong nhà trường hoàn thành tốt công tác được giao.

Cán bộ quản lý luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi cho đội ngũ nhân viên học tập nâng cao trình độ; đảm bảo tốt các chế độ, chính sách cho đội ngũ nhân viên theo quy định.

2.3.3. Điểm yếu:

Nhân viên Thiết bị chưa có bằng trung cấp đúng chuyên ngành theo quy định.

2.3.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2021-2022, Hiệu trưởng tạo điều kiện cho nhân viên thiết bị tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo quy định.

2.3.5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

2.4. Tiêu chí 4: Đối với học sinh.

Mức 1:

- a) *Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định;*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

2.4.1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

- a) Tất cả học sinh của nhà trường đều đảm bảo quy định về tuổi, không có học sinh học vượt lớp [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]; [H2-2.4-01]; [H2-2.4-03].
- b) Học sinh thực hiện đầy đủ 5 nhiệm vụ của học sinh tiểu học theo quy định của Điều lệ trường tiểu học; không có học sinh vi phạm các hành vi không được làm theo Điều 41 và Điều 43 Điều lệ trường tiểu học [H2-2.4-02].
- c) Nhà trường luôn đảm bảo cho học sinh được hưởng đầy đủ các quyền theo quy định tại Điều 42 Điều lệ trường tiểu học như: được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng; được đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập và rèn luyện, được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu

và được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật, sau khi học hết bậc tiểu học, học sinh được xác nhận hoàn thành chương trình tiểu học theo quy định, học sinh luôn được quan tâm bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng [H2-2.4-03].

Mức 2:

Nhà trường chú ý rèn luyện, giáo dục năng lực phẩm chất cho học sinh. Các trường hợp học sinh vi phạm được giáo viên, nhà trường phát hiện kịp thời, có biện pháp giáo dục phù hợp và tình hình vi phạm của học sinh có chuyển biến tích cực rõ rệt [H2-2.4-02]; [H1-1.5-02].

Mức 3:

Nhà trường thực hiện tốt việc nêu gương học sinh, khen thưởng đột xuất khi sinh hoạt dưới cờ, hoặc trước lớp có thành tích học tập, rèn luyện để làm động lực cho những học sinh noi theo, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục chung của trường [H1-1.1-02]; [H2-2.4-04]; [H1-1.5-02].

2.4.2. Điểm mạnh:

Nhà trường thực hiện tốt công tác tuyển sinh theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân huyện và Phòng Giáo dục và Đào tạo Hóc Môn, đảm bảo tuyển sinh đúng quy định về độ tuổi học sinh, không có học sinh học vượt lớp. Nhà trường có đầy đủ các loại hồ sơ của học sinh theo quy định.

2.4.3. Điểm yếu:

Một số học sinh chưa có ý thức tự giác trong việc đội mũ bảo hiểm khi đến trường trên xe máy cùng cha mẹ. Một số học sinh chưa có ý thức tự giác trong việc giữ gìn vệ sinh trường lớp, vẫn còn trường hợp vi phạm nội quy của nhà trường.

2.4.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2021-2022 và những năm học tới, Hiệu trưởng tiếp tục tham mưu với chính quyền địa phương và thực hiện công tác tuyển sinh theo đúng hướng dẫn; duy trì, phát huy việc thực hiện tốt 5 nhiệm vụ của học sinh và đảm bảo các quyền theo quy định Điều lệ trường tiểu học và pháp luật.

Cán bộ quản lý, giáo viên chủ nhiệm, Tổng phụ trách Đội tiếp tục tăng cường công tác giáo dục học sinh ý thức tự giác đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông và thực hiện nội quy của nhà trường.

2.4.5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

- Điểm mạnh nổi bật:

Cán bộ quản lý được bồi dưỡng về nghiệp vụ Quản lý giáo dục, đáp ứng các yêu cầu về chuyên môn, được tập thể tín nhiệm, tổ chức và quản lý hiệu quả các hoạt động nhà trường.

Nhà trường có đội ngũ giáo viên được phân công đúng chuyên môn theo quy định trong Điều lệ trường tiểu học. 100% giáo viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn,

trong đó có 25/26 giáo viên trình độ trên chuẩn, đạt tỷ lệ 96,15% (kể cả giáo viên hợp đồng khoán).

Đội ngũ nhân viên có ý thức tổ chức kỷ luật, chủ động phối hợp với các đoàn thể trong nhà trường hoàn thành tốt công tác được giao. Nhân viên nhà trường luôn được đảm bảo tốt các chế độ, chính sách theo quy định.

Học sinh thực hiện tốt 5 nhiệm vụ của học sinh theo quy định trong Điều lệ trường tiểu học. Học sinh được hưởng các quyền theo quy định.

- Điểm yếu cơ bản:

Nhà trường chưa đảm bảo 100% học sinh được học 2 buổi/ngày.

Nhân viên văn thư và thiết bị chưa có bằng trung cấp đúng chuyên ngành theo quy định.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 4/4

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/4

3. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

Mở đầu: Theo quy định hiện nay của Bộ Giáo dục và Đào tạo, một trường học hoàn chỉnh không chỉ căn cứ vào chất lượng giảng dạy, học tập của đội ngũ sư phạm và học sinh, mà còn phải đạt những chuẩn về cơ sở vật chất và trang thiết bị của nhà trường theo các quy định hiện hành của các cơ quan có thẩm quyền. Nhà trường có khuôn viên riêng biệt và đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp. Các công trình phục vụ công tác giảng dạy và học tập, phòng hành chính, khu tập luyện thể dục thể thao, sân chơi, nhà để xe, khu vực vệ sinh được xây dựng theo đúng quy định. Cơ sở vật chất nhà trường đảm bảo cho việc thực hiện các hoạt động giáo dục toàn diện.

Thư viện của trường có đầy đủ sách, báo, tài liệu tham khảo; đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của giáo viên, nhân viên và học sinh; thực hiện đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách theo quy định đối với thư viện. Trang thiết bị phục vụ tốt cho các hoạt động quản lý và giảng dạy, hầu hết cán bộ, giáo viên, nhân viên có ý thức trong việc sử dụng và bảo quản. Nhà trường đã chú trọng đầu tư hệ thống mạng, các thiết bị công nghệ thông tin phục vụ cho hoạt động dạy và học.

3.1. Tiêu chí 1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập.

Mức 1:

- a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;*
- b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh;*
- c) Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao.*

Mức 2:

- a) Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định;*
- b) Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.*

Mức 3:

Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.

3.1.1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Trường có khuôn viên riêng biệt với diện tích 9520.5 m², tổng số học sinh là 910 em, bình quân 10,46m²/học sinh, đảm bảo theo quy định tại Khoản 2, Điều 45 Điều lệ trường tiểu học [H3-3.1-01]. Trường có cây xanh bóng mát, sạch, đẹp, nhà trường luôn quan tâm đến việc chăm sóc, bảo dưỡng mảng xanh và các cây xanh được bố trí trước phòng học tạo nên vẻ xanh, sạch, đẹp, thoáng mát ở mỗi lớp [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

b) Trường có 01 cổng chính được bố trí hướng ra đường Nguyễn Văn Bứa, 01 cổng phụ dùng để thoát hiểm [H3-3.1-03]. Trường có biển tên trường ở cổng chính, tường rào bao quanh có chiều cao đạt chuẩn quy định, đảm bảo an toàn và thẩm mỹ, đáp ứng theo nội dung quy định tại Khoản 2, Điều 5 Điều lệ trường tiểu học [H3-3.1-02].

c) Trường có sân chơi bằng phẳng được chia làm 2 khu vực, khu vực thứ nhất dán gạch, có độ nhám đảm bảo an toàn cho học sinh, khu vực sân cỏ để học sinh tham gia các trò chơi vận động như bóng đá, bóng chuyền, diện tích sân chơi, bãi tập của học sinh là 8413,5 m² [H3-3.1-03]. Trong những giờ luyện tập thể dục thể thao, các em học sinh được tập luyện ở sân trường với đầy đủ các dụng cụ phục vụ cho việc học tập [H3-3.1-03].

Mức 2:

a) Diện tích xây dựng công trình là 1107m², chiếm tỷ lệ 11,62% so với diện tích toàn trường; diện tích sân chơi, sân vườn của trường là 8413,5 m², diện tích khuôn viên, sân chơi đảm bảo theo quy định [H3-3.1-03].

b) Nhà trường đảm bảo diện tích, sân chơi, sân tập cho học sinh trong giờ học thể dục và hoạt động [H3-3.1-03].

Mức 3:

Trường có sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, chưa bố trí đồ chơi, thiết bị vận động.

3.1.2. Điểm mạnh:

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, đảm bảo tốt về an ninh trật tự, có hệ thống cây xanh và cảnh quan môi trường tốt. Cổng trường, tường rào bao quanh được xây dựng kiên cố, vững chắc, đảm bảo an toàn và thẩm mỹ; có sân chơi rộng, thoáng mát để học sinh vui chơi và tập thể dục.

3.1.3. Điểm yếu:

Nhà trường chưa có phòng giáo dục thể chất (nhà đa năng) theo Điểm b, Khoản 4, Điều 45 của Điều lệ trường tiểu học.

3.1.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2021-2022, Hiệu trưởng tiếp tục tham mưu với Phòng Giáo dục

và Đào tạo và địa phương đẩy nhanh tiến trình khởi công dự án xây dựng mới Trường Tiểu học Nhị Xuân đạt chuẩn cơ sở vật chất theo quy định.

3.1.5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

3.2. Tiêu chí 2: Phòng học.

Mức 1:

- a) Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định;*
- b) Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định;*
- c) Có hệ thống đèn, quạt (ở nơi có điện); có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.*

Mức 2:

- a) Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học;*
- c) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.*

Mức 3:

Có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu (nếu có).

3.2.1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

- a) Nhà trường có đủ các phòng học phục vụ việc giảng dạy theo đúng quy cách gồm 13 phòng học và 02 phòng học tạm, đảm bảo cho 20 lớp học, mỗi phòng học đều được trang trí ảnh Bác, bản đồ Việt Nam, 5 điều Bác Hồ dạy, trích thư Bác Hồ gửi học sinh theo đúng quy định, ngoài ra, còn có, bảng tin, góc sản phẩm, góc thư viện trong từng lớp học [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02].
- b) Bàn ghế học sinh đều có kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng và màu sắc đảm bảo đầy đủ yêu cầu và quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế [H3-3.2-02]. Mỗi lớp đều có đủ bàn, ghế cho giáo viên, bảng từ màu xanh, sơn chống lóa, được kê ô ly, chiều dài 3,6 m và chiều rộng 1,2 m được đặt áp sát tường, mép dưới cách nền 1m ngang tầm mắt học sinh ngồi [H3-3.2-02].
- c) Phòng học được trang bị hệ thống đèn, quạt, đảm bảo đủ ánh sáng, an toàn cho giáo viên và học sinh theo quy định về vệ sinh trường học, đáp ứng tốt việc tổ chức học cho học sinh, tủ đựng đồ dùng dạy học, tủ đựng đồ dùng bán trú [H3-3.2-02].

Mức 2:

- a) Diện tích phòng học chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định [H3-3.2-02].
- b) Tủ đựng thiết bị dạy học chưa có đủ các thiết bị dạy học [H3-3.2-02].
- c) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định [H3-3.2-02].

Mức 3:

Không có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ; không có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu.

3.2.2. Điểm mạnh:

Trường có đủ phòng học và các trang thiết bị bên trong đảm bảo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường đầy đủ, phục vụ tốt cho công tác giảng dạy và học tập.

3.2.3. Điểm yếu:

Kích thước phòng học không đúng tiêu chuẩn, còn hai phòng học tạm.

3.2.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục đảm bảo số lượng, các trang thiết bị bên trong phòng học và bổ sung thêm các thiết bị hiện đại phục vụ cho việc dạy và học đảm bảo quy định của Điều lệ trường tiểu học.

Từ năm học 2021-2022, Hiệu trưởng tiếp tục tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo và địa phương đẩy nhanh tiến trình khởi công dự án xây dựng mới Trường Tiểu học Nhị Xuân đạt chuẩn cơ sở vật chất theo quy định.

3.2.5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

3.3. Tiêu chí 3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị.

Mức 1:

- a) Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục;
- b) Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;
- c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

- a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh;
- b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung

Mức 3:

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

3.3.1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Trường có khối phòng phục vụ học tập bao gồm: 01 phòng học môn Tin học, phòng thư viện, phòng thiết bị giáo dục, phòng y tế học đường, phòng bảo vệ, nhà bếp, phòng giáo viên, tuy nhiên, các phòng đều có diện tích nhỏ hẹp, phòng truyền thông và hoạt động Đội ghép chung với văn phòng nhà trường, các tiết âm nhạc, mỹ thuật được thực hiện tại lớp học [H3-3.3-01].

b) Trường có khối phòng hành chính quản trị bao gồm: Phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng giáo viên, phòng họp Hội đồng, mỗi phòng được trang bị bàn ghế, tủ, máy tính, máy in, máy photocopy, đèn quạt và các phương tiện làm việc khác [H3-3.3-01]; [H3-3.3-02].

c) Nhà trường có bố trí nơi để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên [H3-3.3-03].

Mức 2:

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị có diện tích nhỏ, hẹp; chưa có khu nhà ăn, nhà nghỉ cho giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.3-01]; [H3-3.3-02]; [H3-3.3-03].

b) Do điều kiện cơ sở vật chất thiếu thốn, nhà trường chưa có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

Mức 3:

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị chưa có đầy đủ các thiết bị hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

3.3.2. Điểm mạnh:

Khối phòng hành chính quản trị được dùng chung cho nhiều bộ phận. Tuy nhiên, được trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ tốt công tác quản lý, hỗ trợ hoạt động giáo dục.

3.3.3. Điểm yếu:

Khối phòng hành chính quản trị của trường chưa có đủ các phòng: Phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng hội trường, phòng họp Hội đồng.

Trường chưa có phòng giáo dục nghệ thuật, chưa có khu nhà nghỉ cho học sinh bán trú, chưa có phòng truyền thông và hoạt động Đội.

3.3.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2021-2022, Hiệu trưởng có kế hoạch tham mưu với các cấp lãnh đạo để xây dựng mới trường nhằm đảm bảo về cơ sở vật chất phục vụ nhu cầu của người dân địa phương.

3.3.5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

3.4. Tiêu chí 4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.

Mức 1:

- a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;*
- b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;*
- c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.*

Mức 2:

- a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;*
- b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.*

3.4.1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

- a) Trường có 02 khu vệ sinh dành cho giáo viên, nhân viên, học sinh; được đặt tại những vị trí phù hợp, thuận tiện, đảm bảo an toàn và sạch sẽ; chưa có khu vệ sinh dành cho học sinh khuyết tật học hòa nhập nhằm đảm bảo thuận lợi khi sử dụng, do những năm qua trường không có học sinh dạng khuyết tật phải sử dụng riêng nhà vệ sinh [H3-3.4-01].
- b) Trường sử dụng nước giếng để tưới cây và nước máy dùng trong sinh hoạt, đủ lượng nước sạch cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh sử dụng trong ngày [H1-1.10-08]. Sử dụng nước uống đóng bình, đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm, nguồn nước được kiểm định chất lượng thường xuyên và có giấy chứng nhận của ngành y tế [H3-3.4-02]. Nhà trường có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường [H3-3.1-03].
- c) Nhà trường có ký hợp đồng với Công ty Bảo Tín thu gom rác hằng ngày và rác được phân loại thông qua các thùng rác được lắp đặt tại trường, đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường [H3-3.4-03].

Mức 2:

- a) Trường có hai khu vệ sinh với tổng diện tích khu vực vệ sinh là 56m² đảm bảo yêu cầu tại mục 5.6.2 của TCVN 8793:2011 về yêu cầu diện tích tối thiểu nhà vệ sinh cho học sinh [H3-3.4-01]; [H3-3.4-03]. Tuy nhiên số lượng hố xí, chậu tiểu, bồn rửa chưa đảm bảo với yêu cầu.
- b) Nhà trường sử dụng hệ thống nước sạch, không sử dụng hệ thống nước giếng khoan nhằm đảm bảo vệ sinh [H3-3.4-02]. Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đều đáp ứng theo quy định [H1-1.10-08]; [H3-3.4-03].

3.4.2. Điểm mạnh:

Các nhà vệ sinh của trường được đặt ở vị trí thuận tiện, sạch, đẹp, tạo sự thoải mái và

thân thiện cho học sinh.

Trường có hệ thống nước sạch, thực hiện xét nghiệm nước hằng năm; hệ thống thoát nước, thu gom rác đạt yêu cầu.

3.4.3. Điểm yếu:

Khu vực thu gom, xử lý rác còn chật hẹp, chưa được che chắn tốt.

Nhà trường chưa có nhà xe dành riêng cho học sinh.

3.4.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2021-2022, Hiệu trưởng tiếp tục duy trì, tu bổ các công trình vệ sinh và hệ thống thoát nước; thường xuyên kiểm tra hệ thống nước sử dụng để xử lý kịp thời, tránh lãng phí.

Cán bộ quản lý đơn vị thường xuyên kiểm tra, cải tạo khu vực thu gom và xử lý rác, đảm bảo tốt vệ sinh môi trường.

Cải tạo khu vực phía sân cỏ để làm nhà xe cho học sinh.

3.4.5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

3.5. Tiêu chí 5: Thiết bị.

Mức 1:

- a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;*
- b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;*
- c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.*

Mức 2:

- a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;*
- b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;*
- c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.*

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3.5.1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

- a) Nhà trường có trang bị đầy đủ các thiết bị cần thiết cho các bộ phận để phục vụ các hoạt động nhà trường như máy vi tính, máy in, hệ thống mạng, máy photocopy, hệ thống loa cho từng lớp...[H3-3.5-01]; [H3-3.5-02]; [H3-3.5-03].
- b) Nhà trường có phòng thiết bị riêng với diện tích 16m², thiết bị dạy học dùng chung

được bố trí, sắp xếp tại phòng thiết bị gồm: 1 giá treo tranh, 3 kệ sắt đựng đồ dùng dạy học, kệ gỗ, 1 tủ đựng dụng cụ thể dục thể thao, dụng cụ âm nhạc,... Các tủ đồ dùng được trưng bày gọn gàng, dễ tìm kiếm khi cần [H3-3.5-03]. Mỗi phòng học được trang bị 1 tủ đồ dùng cho giáo viên, trong đó có trang bị các đồ dùng theo danh mục tối thiểu phục vụ cho công tác giảng dạy của giáo viên, trường có 1 bảng tương tác, 2 máy chiếu và 1 laptop nên rất thuận lợi cho giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy [H3-3.5-03]; [H3-3.5-04]; [H3-3.5-07].

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở giáo viên việc sử dụng đồ dùng dạy học được cung cấp, có ghi nhận sổ mượn đồ dùng hằng tháng [H1-1.4-09].

c) Hằng năm, nhà trường đều tiến hành việc kiểm kê, sửa chữa, nâng cấp, bổ sung đồ dùng và các thiết bị dạy học phục vụ cho việc giảng dạy và học tập [H3-3.5-05]; [H3-3.5-06].

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học [H3-3.5-02].

b) Nhà trường mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu hằng năm đồng thời vận động giáo viên tự làm đồ dùng dạy học để đáp ứng đủ thiết bị dạy học theo quy định [H3-3.5-04]; [H3-3.5-05]; [H3-3.5-06].

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học [H3-3.5-06]. Tuy nhiên thiết bị dạy học tự làm chưa chất lượng.

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm chưa được đạt hiệu quả trong việc sử dụng đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3.5.2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng, đồ dùng dạy học đáp ứng các hoạt động giáo dục trong trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. 100% giáo viên lên lớp có sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học.

3.5.3. Điểm yếu:

Lớp học chưa trang bị đầy đủ thiết bị, đồ dùng dạy học hiện đại để giáo viên áp dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy.

3.5.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2021-2022, nhà trường tiếp tục lên kế hoạch và thực hiện việc trang bị đồ dùng dạy học đảm bảo đủ thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học tối thiểu và tăng cường trang bị các thiết bị, đồ dùng dạy học hiện đại trong các lớp học để giáo viên áp dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy.

3.5.5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

3.6. Tiêu chí 6: Thư viện.

Mức 1:

- a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học;*
- b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;*
- c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.*

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Thư viện có trang bị tủ đựng báo, sách giáo khoa, sách tham khảo, truyện thiếu nhi,... đảm bảo phục vụ hoạt động dạy học cho giáo viên và học sinh sử dụng vào việc tham khảo và nghiên cứu [H3-3.6-01].

b) Thư viện nhà trường có nội dung hoạt động phù hợp với giáo dục toàn diện, với công việc của giáo viên và tâm lý của lứa tuổi học sinh, đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, giảng dạy, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.6-02]; [H3-3.6-03]. Nhà trường có tủ sách đựng các loại báo, sách giáo khoa, sách tham khảo, truyện thiếu nhi, văn học nghệ thuật, triết học, ngoài ra còn có tủ sách Pháp luật,... đủ cho giáo viên và học sinh trong nhà trường sử dụng vào việc tham khảo và nghiên cứu một cách thường xuyên, hằng năm, thư viện nhà trường tổ chức hội thi kể chuyện sách, giới thiệu sách theo chủ đề, chủ điểm,... tạo sự phong phú, đa dạng loại hình hoạt động cho thư viện nhằm thu hút cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đến thư viện, có theo dõi việc cho mượn và thu hồi sách [H3-3.6-02]. Trường sử dụng hai xe sách lưu động phục vụ học sinh [H3-3.5-07]; [H3-3.6-01]; [H3-3.6-02].

- c) Nhân viên thư viện thường xuyên thực hiện kiểm kê, báo cáo số liệu đầu sách, báo, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo, từ đó, thực hiện đề xuất trường trích ngân sách Nhà nước mua thêm sách, báo, truyện, tài liệu dạy học và tài liệu tham khảo khác để bổ sung cho tủ sách thư viện [H3-3.6-03]; [H3-3.6-04].

Mức 2:

Thư viện của nhà trường được công nhận Thư viện Tiên tiến theo quy định tại Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông vào

các năm 2013-2014, 2014-2015, 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020, 2020 - 2021 [H3-3.5-08].

Mức 3:

Thư viện của nhà trường được công nhận thư viện tiên tiến theo quy định tại Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông vào các năm 2013-2014, 2014-2015, 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021 [H3-3.5-08].

3.6.2 Điểm mạnh

Trường có thư viện và trang bị nhiều đầu sách báo phục vụ tối thiểu hoạt động dạy học, đáp ứng tốt nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Thư viện được đánh giá là thư viện tiên tiến năm học 2013-2014, 2014-2015, 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020, 2020 - 2021 [H3-3.5-08].

3.6.3. Điểm yếu

Thư viện chưa có phòng đọc sách của giáo viên và học sinh.

3.6.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo việc duy trì kết quả đánh giá thư viện tiên tiến và thực hiện tốt việc bổ sung, tăng cường các loại sách báo, tài liệu để phục vụ cho hoạt động nghiên cứu, giảng dạy và học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Năm học 2021-2022, Hiệu trưởng tiếp tục tham mưu với Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng phòng đọc cho giáo viên và học sinh.

3.6.5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

- Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, đảm bảo an ninh trật tự. Các hạng mục xây dựng đảm bảo an toàn và thẩm mỹ, có sân rộng để học sinh vui chơi và tập thể dục.

Trường có đủ phòng học, được trang bị các thiết bị phục vụ cho hoạt động của nhà trường theo quy định của Điều lệ trường tiểu học.

Để phục vụ cho nhu cầu học bán trú, nhà trường có nguồn nước sạch, đảm bảo tốt cho việc sinh hoạt của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Điểm yếu cơ bản:

Nhà trường chưa có phòng giáo dục thể chất, chưa có nhà nghỉ cho học sinh bán trú. Thư viện nhà trường còn nhỏ hẹp, chưa có phòng truyền thống và hoạt động Đội.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 6/6

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/6

4. Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Để hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao, ngoài sự phấn đấu nỗ lực của các lực lượng trong nhà trường còn có sự đóng góp về vật chất, tinh thần của cha mẹ học sinh và các cơ quan đoàn thể, các lực lượng xã hội. Thông qua Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp, nhà trường tiến hành tổ chức Đại hội đại biểu cha mẹ học sinh để thống nhất kế hoạch nhằm hỗ trợ, thúc đẩy các hoạt động giáo dục được tổ chức trong năm học.

Việc trao đổi giữa nhà trường và gia đình sẽ tạo điều kiện cho việc giáo dục, quản lý học sinh ở trường và ở nhà được thuận lợi, hỗ trợ tốt cho việc giáo dục nhân cách học sinh.

4.1. Tiêu chí 1: Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Mức 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

4.1.1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

- a) Mỗi năm học, nhà trường tổ chức Đại hội cha mẹ học sinh để đề cử Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp và của trường, mỗi lớp có một Ban đại diện cha mẹ học sinh gồm trưởng ban và 1 phó trưởng ban, Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường gồm 13 thành viên, trong đó có Trưởng ban, 2 phó trưởng ban và 10 ủy viên [H4-4.1-01]. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo đúng Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 22 tháng 11 năm 2011 về Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh [H1-1.3-07].
- b) Ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng kế hoạch và hoạt động theo chương trình cụ thể cho từng năm học [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03].

c) Mỗi năm học, nhà trường tổ chức họp Ban đại diện cha mẹ học sinh và họp toàn thể cha mẹ học sinh 3 lần (đầu năm học, cuối học kỳ I và cuối năm học), nội dung các cuộc họp tập trung vào các vấn đề: triển khai các hướng dẫn đánh giá, xếp loại học sinh tiểu học; tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường; các biện pháp giáo dục học sinh; giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh; góp ý kiến cho hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh; đề ra các giải pháp hỗ trợ, phối hợp giữa nhà trường với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong hoạt động giáo dục học sinh và xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường [H4-4.1-02].

Mức 2:

Tuy nhiên, trong các buổi họp định kỳ còn một số cha mẹ học sinh không tham dự đầy đủ nên chưa phối hợp tốt với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục

Mức 3:

Việc phối hợp của Ban đại diện với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa đạt hiệu quả cao, chưa kịp tiến độ công việc.

4.1.2. Điểm mạnh:

Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động hỗ trợ về tinh thần và vật chất để nâng cao chất lượng dạy và học.

Chính nhờ có sự hỗ trợ của Ban đại diện cha mẹ học sinh về vật chất lẫn tinh thần mà trong nhiều năm liền phong trào thi đua của nhà trường luôn được giữ vững.

4.1.3. Điểm yếu:

Một số cha mẹ học sinh không tham gia dự họp nên chưa nắm được mục tiêu giáo dục tiểu học cũng như những hoạt động của nhà trường. Việc phối hợp của ban đại diện cha mẹ học sinh chưa kịp tiến độ.

4.1.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2018-2019 và những năm học tới, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy sự phối hợp hiệu quả với Ban đại diện cha mẹ học sinh. Đồng thời, Hiệu trưởng chỉ đạo cho giáo viên chủ nhiệm thường xuyên tuyên truyền, động viên cha mẹ học sinh tham dự đầy đủ các buổi họp để nắm được mục tiêu giáo dục tiểu học và các hoạt động của nhà trường.

4.1.5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

4.2. Tiêu chí 2: Công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức cá nhân của nhà trường.

Mức 1:

- a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;
- b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;
- c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

- a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;
- b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

4.2.1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

- a) Nhà trường chủ động tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp chặt chẽ các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương trong việc thực hiện các kế hoạch hoạt động giáo dục, phát triển nhà trường [H4-4.2-01].
- b) Nhà trường tích cực tham mưu với Ủy ban nhân dân xã Xuân Thới Sơn, phối hợp Đoàn Thanh niên, công an xã,... để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh trong nhà trường và ở địa phương, phối hợp với chính quyền địa phương giữ gìn trật tự an toàn giao thông trong giờ phụ huynh đưa đón học sinh, giữ gìn vệ sinh môi trường trong và trước cổng trường học, xây dựng cổng trường em sạch đẹp, an toàn; tuyên truyền giáo dục học sinh về nếp sống văn minh, mỹ quan đô thị, nhằm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh trong trường học và ở địa phương như: thực hiện ngày hội an toàn giao thông, tuyên truyền phòng chống AIDS,...[H4-4.2-02].
- c) Tích cực huy động các nguồn lực tự nguyện của cá nhân và tập thể ủng hộ để xây dựng và sửa chữa cơ sở vật chất trường học ngày càng hoàn thiện, vận động cha mẹ học sinh hỗ trợ Quỹ khuyến học trên tinh thần tự nguyện để khen thưởng học sinh đạt thành tích nổi bật trong học tập, học sinh có thành tích xuất sắc khác và hỗ trợ học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn tại trường, phong trào nuôi heo đất khuyến học hàng năm tại các lớp đạt hiệu quả cao [H1-1.3-11]; [H4-4.1-04]; [H4-4.2-03]; [H4-4.2-04].

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu, đề xuất với cấp ủy Đảng, chính quyền trong việc tạo điều kiện thực hiện nhiệm vụ, trước khi triển khai thực hiện các hoạt động tại trường; cán bộ quản lý nhà trường luôn thực hiện việc xin ý kiến chỉ đạo và triển khai thực hiện các hoạt động đã được thông qua nhằm đảm bảo tính thống nhất, lãnh đạo xuyên suốt từ cấp trên [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H4-4.2-02].

b) Nhà trường phối hợp tốt với các tổ chức đoàn thể thực hiện việc giáo dục cho học sinh về truyền thống lịch sử, văn hoá, đạo đức lối sống,... Nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động thu hút học sinh tham gia nhưng chưa đi vào chiều sâu.

Mức 3:

Nhà trường làm tốt công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền. Công tác phối hợp với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương chưa đạt hiệu quả.

4.2.2. Điểm mạnh:

Nhà trường phối hợp tốt với địa phương trong việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện của các phụ huynh, chi hội khuyến học trong việc khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật học hòa nhập.

4.2.3. Điểm yếu:

Trường vẫn còn tình trạng cha mẹ học sinh chưa đảm bảo trật tự trước cổng trường trong giờ tan học.

4.2.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ năm học 2018-2019, nhà trường tiếp tục thực hiện tốt việc khen thưởng học sinh, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật học hòa nhập trong việc sử dụng các nguồn lực tự nguyện của tổ chức và cá nhân đúng theo quy định. Hiệu trưởng phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong việc đảm bảo an toàn trường học và yêu cầu cha mẹ học sinh thực hiện đúng các quy định của nhà trường về an ninh trật tự trong giờ tan học.

4.2.5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

- Điểm mạnh nổi bật:

Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động hỗ trợ về tinh thần và vật chất để nâng cao chất lượng dạy và học.

Nhà trường phối hợp tốt với địa phương trong việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh; Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện của các

phụ huynh, chi hội Khuyến học trong việc khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật.

Nhà trường thực hiện tốt việc phối hợp với các tổ chức, đoàn thể để giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc ở địa phương và tuyên truyền về nội dung, phương pháp đánh giá học sinh tiểu học, tạo điều kiện cho phụ huynh tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục.

- Điểm yếu cơ bản:

Việc huy động các nguồn lực tự nguyện của cá nhân và tập thể ủng hộ để xây dựng và sửa chữa cơ sở vật chất trường còn hạn chế.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 2/2

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/2

5. Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Để có được một kết quả giáo dục tốt, ngay từ đầu mỗi năm học, nhà trường phải thực hiện việc xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm học, kế hoạch hoạt động chuyên môn một cách cụ thể. Bên cạnh việc xây dựng kế hoạch là tổ chức có hiệu quả các hoạt động giáo dục. Đồng thời phải thực hiện tốt các hoạt động dự giờ, thăm lớp, mở chuyên đề thao giảng, xây dựng thời khóa biểu hợp lý và có hiệu quả, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh theo từng khối lớp.

Nhà trường tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện dạy học, đổi mới phương pháp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Trong đó, trường chú trọng xây dựng trình độ chuyên môn cho đội ngũ giáo, yêu nghề, nhiệt huyết, sáng tạo trong giảng dạy bằng nhiều hình thức phong phú như: tổ chức các hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi, viết sáng kiến kinh nghiệm, đẩy mạnh phong trào thi đua “Hai tốt” đến các tổ khối chuyên môn,... Thông qua đó, đội ngũ giáo viên nhà trường có điều kiện trao đổi, học tập kinh nghiệm, tự trau dồi kỹ năng, phương pháp giảng dạy.

Kết quả cuối mỗi năm học, 100% học sinh đều thực hiện đầy đủ 5 nhiệm vụ của học sinh. Học sinh hoàn thành Chương trình tiểu học đạt 100%. Tỷ lệ học sinh giỏi tăng lên, tỷ lệ học sinh yếu giảm dần qua từng năm. Kết quả giáo dục của nhà trường chính là quá trình thể hiện sự nỗ lực phấn đấu của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và kết quả rèn luyện, học tập của học sinh.

Học sinh của trường đạt được nhiều thành tích trong các hội thi, hội thao do huyện tổ chức.

5.1. Tiêu chí 1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Mức 1:

a) Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch;

c) Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

Mức 2:

a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

5.1.1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường căn cứ vào kế hoạch công tác giáo dục tiểu học của Sở Giáo dục và Đào tạo, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ tiểu học của Phòng Giáo dục và Đào tạo để xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn cụ thể cho từng năm học, tháng, tuần đáp ứng mục tiêu, chất lượng giáo dục học sinh của nhà trường [H1-1.1-03]; [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02]; [H5-5.1-03].

b) Trường thực hiện dạy đủ các môn học, đúng chương trình và kế hoạch giảng dạy, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh theo quy định của bậc học [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02]; [H5-5.1-03].

Thực hiện đúng chương trình và đủ kế hoạch bài dạy theo Quyết định số 16/2016/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 và công văn số 9832/BGDĐT-GDTH ngày 01 tháng 9 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện chương trình các môn học lớp 1, 2, 3, 4 và 5; công văn 896/BGD&ĐT-GDTH và văn bản 5842/BGDĐT-VP ngày 01 tháng 9 năm 2011 về việc hướng dẫn điều chỉnh việc dạy học cho học sinh tiểu học [H1-1.4-06]; [H5-5.1-04].

c) Kế hoạch năm học của trường được xây dựng và gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt, đảm bảo công tác lãnh đạo, chỉ đạo chuyên môn đối với hoạt động của trường [H5-5.1-01].

Mức 2:

a) Trường luôn triển khai các thông tin mới, thông tin cập nhật của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường được biết và thực hiện [H5-5.1-01].

b) Kế hoạch giáo dục, kế hoạch chuyên môn của trường được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh biết và cùng nhà trường thực hiện kế hoạch [H5-5.1-06]; [H5-5.1-07].

Việc thực hiện niêm yết công khai nội dung, kế hoạch trong phòng giáo viên để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện còn hạn chế.

5.1.2. Điểm mạnh:

Kế hoạch hoạt động chuyên môn được nhà trường xây dựng rõ ràng, cụ thể theo học kỳ, tháng, tuần nhằm thực hiện tốt chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kế hoạch chuyên môn của trường đảm bảo theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Nhà trường luôn chú trọng việc giáo dục, rèn luyện cho học sinh khó khăn trong học tập.

5.1.3. Điểm yếu:

Hàng năm, trường vẫn còn học sinh hòa nhập, khó khăn trong học tập chưa hoàn thành chương trình lớp học. Việc thực hiện niêm yết công khai nội dung, kế hoạch trong phòng giáo viên để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện còn hạn chế.

5.1.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2018-2019, Hiệu trưởng chỉ đạo tăng cường các biện pháp để nâng cao hiệu quả phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức, đặc biệt quan tâm những học sinh khuyết tật hòa nhập và học sinh có khó khăn trong học tập, giúp các em có được phẩm chất, năng lực cần thiết để các em có thể hoàn thành chương trình lớp học. Cụ thể, khi có kết quả khảo sát chất lượng, giáo viên chủ nhiệm lập danh sách học sinh khó khăn trong học tập, học sinh chưa đạt chuẩn về kiến thức, kỹ năng cơ bản. Sau đó, giáo viên chủ nhiệm các lớp lên kế hoạch phụ đạo cho học sinh.

Đồng thời, nhà trường tiếp tục duy trì, đẩy mạnh việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu. Cụ thể, ngay từ đầu năm học, trong quá trình giảng dạy, qua các kì kiểm tra, giáo viên chủ nhiệm phát hiện những học sinh có năng khiếu về tiếng Anh, Toán, Tin học, Mỹ thuật... và những học sinh năng khiếu kế thừa từ năm học trước. Từ đó, Hiệu trưởng có kế hoạch chỉ đạo công tác bồi dưỡng học sinh ngay từ đầu năm. Nhà trường dành 1 phòng máy để các em tham gia giải Toán, tiếng Anh qua mạng Internet.

5.1.5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

5.2. Tiêu chí 2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Mức 1:

- a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;*
- b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;*
- c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.*

Mức 2:

- a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;*

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

5.2.1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Thực hiện đúng kế hoạch, chương trình dạy học, theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển năng lực học sinh; điều chỉnh nội dung dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành một cách hợp lý, phù hợp đặc điểm tâm sinh lý học sinh tiểu học; tích hợp các nội dung giáo dục vào các môn học và hoạt động giáo dục, bảo đảm các điều kiện và triển khai dạy học ngoại ngữ, tin học theo chương trình mới của Bộ GD&ĐT và Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố [H1-1.1-03]; [H1-1.4-06]; [H5-5.1-01]; [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02]; [H5-5.2-03].

b) Nhà trường chú trọng đổi mới Phương pháp dạy học theo hướng hiện đại, đẩy mạnh các phương pháp dạy học tích cực: phương pháp “Bàn tay nặn bột”, “Dạy học Mĩ Thuật theo phương pháp mới của Đan Mạch”; phương pháp “Dạy học âm nhạc theo hướng hiện đại”; triển khai mô hình STEM vào hoạt động đổi mới phương pháp dạy học để giáo viên tiếp cận, công tác giáo dục thể chất, giáo dục thẩm mỹ gắn với các hoạt động ngoại khóa, đưa giáo dục văn hóa truyền thống vào nhà trường [H5-5.2-03].

c) Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học đúng Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 về quy định đánh giá học sinh tiểu học [H5-5.2-02]; [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.6-03].

Mức 2:

a) Trường luôn chú trọng việc thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục đã đề ra; triển khai đến toàn thể giáo viên lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp; chú ý đến từng đối tượng để đạt được kết quả giáo dục tốt nhất.

Tuy nhiên việc áp dụng phương pháp mới còn nhiều hạn chế vì sĩ số học sinh khá đông so với diện tích lớp học [H3-3.2-03].

b) Căn cứ vào thống kê kết quả năm học, trường có kế hoạch phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. Phó hiệu trưởng chuyên môn chỉ đạo cho các tổ khối xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh yếu. Giáo viên chủ nhiệm tăng cường phụ đạo, bồi dưỡng học sinh vào buổi dạy thứ hai trong ngày, đối với lớp 2 buổi/ngày [H5-5.2-01].

Nhà trường chưa có kế hoạch phụ đạo đối với lớp 5 buổi/ tuần.

Mức 3:

Nhà trường thực hiện việc phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục chưa đạt hiệu quả, chưa góp phần nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

5.2.2. Điểm mạnh:

Nhà trường xây dựng thời khoá biểu, dạy đủ, đúng phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo phù hợp với tình hình của lớp và tâm sinh lý lứa tuổi học sinh, đảm bảo tính ổn định trong cả học kỳ, cả năm học.

100% học sinh được học tiếng Anh Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5.2.3. Điểm yếu:

Chỉ có một phòng Tin học, không có phòng dạy tiếng Anh riêng biệt.

5.2.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2018-2019 nhà trường tiếp tục phát huy việc thực hiện dạy Tin học và Ngoại ngữ cho học sinh. Hiệu trưởng tham mưu các cấp có thẩm quyền đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường mới để đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy và học.

5.2.5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

5.3. Tiêu chí 3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Mức 1:

a) Đảm bảo theo kế hoạch;

b) Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;

c) Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.

Mức 2:

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

Mức 3:

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

5.3.1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng chương trình, kế hoạch hằng năm về hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, tổ chức cho học sinh được tham quan dã ngoại tại các địa điểm như: Khu di tích lịch sử Ngã Ba Giồng, Bảo tàng Hồ Chí Minh, công viên Đầm Sen, Suối Tiên, Đại Nam,... để giáo dục học sinh Các hoạt động ngoài giờ lên lớp của nhà trường được tổ chức thực hiện tốt, tạo được hiệu quả trong công tác giáo dục toàn diện học sinh [H1-1.1-03], [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03]; [H5-5.3-04]; [H5-5.3-05]; [H5-5.3-06].

b) Nhà trường đã tổ chức nhiều hình thức hoạt động ngoài giờ lên lớp phù hợp với lứa tuổi và nhu cầu của học sinh, tạo được sự hứng thú cho các em, góp phần nâng cao chất lượng học tập và rèn luyện đạo đức cho học sinh; cụ thể như: hoạt động văn hóa, văn nghệ, tham quan, hoạt động vui chơi, thể dục thể thao,...; các ngày lễ hội như: ngày hội trăng rằm nhân dịp Tết Trung thu, ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, ngày hội môi trường, ngày hội ẩm thực... [H5-5.3-07]; [H5-5.3-08]. Trường thành lập các câu lạc bộ thu hút học sinh tham gia như câu lạc bộ thơ ca,... [H5-5.3-08]; [H5-5.3-09].

c) Tất cả các hoạt động đều thông báo rộng rãi và thu hút số lượng lớn học sinh đăng ký tham gia, mỗi hoạt động nhà trường đều có kế hoạch phân công và huy động lực lượng giáo viên, nhân viên tham gia hỗ trợ [H5-5.3-01]; [H5-5.3-08].

Mức 2:

Các hoạt động được nhà trường tổ chức có hiệu quả, chú trọng đến việc tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động nhằm rèn luyện kỹ năng của bản thân [H5-5.3-08]. Tuy nhiên tỷ lệ học sinh tham gia các hoạt động vẫn còn thấp.

Mức 3:

Nội dung và hình thức các hoạt động khi tổ chức chưa chú ý đến nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

5.3.2. Điểm mạnh:

Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được nhà trường tổ chức với nhiều hình thức đa dạng, phong phú phù hợp với lứa tuổi học sinh, được đa số cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của trường tham gia tích cực đạt hiệu quả cao.

5.3.3. Điểm yếu:

Việc lưu giữ các hình ảnh thể hiện tất cả các hoạt động ngoại khóa của nhà trường chỉ mới thực hiện ở những năm gần đây.

5.3.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ năm 2018-2019, Trường Tiểu học Nhị Xuân tiếp tục phát huy thế mạnh của trường qua việc tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp với nhiều hình thức đa dạng, phong phú phù hợp với lứa tuổi học sinh. Đồng thời, trường sẽ đưa âm nhạc dân tộc vào giảng dạy cho học sinh nhằm giáo dục các em loại hình âm nhạc truyền thống, mở các lớp bóng rổ, bơi lội... để phát triển toàn diện cho học sinh.

5.3.5 Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

5.4. Tiêu chí 4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

Mức 1:

a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;

b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;

c) Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.

Mức 2:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

Mức 3:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

5.4.1 Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp tốt với chuyên trách phổ cập xã trong công tác phổ cập giáo dục tiểu học, nhờ sự phối hợp nhịp nhàng, các biện pháp thực hiện phù hợp với thực tế tại địa phương và tại trường nên công tác phổ cập của trường đáp ứng được yêu cầu chung [H5-5.4-01].

b) Nhà trường thực hiện tốt công tác tuyển sinh, phối hợp với địa phương rà soát, vận động, đưa trẻ ra lớp đúng chỉ tiêu của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn phân bổ, kế hoạch tuyển sinh được thông báo đến địa phương, giấy gọi học sinh ra lớp được gửi đến từng hộ dân trong địa bàn theo danh sách điều tra của chuyên trách phổ cập xã, đảm bảo 100% trẻ trong độ tuổi ra lớp [H5-5.4-01]; [H1-5.4-02]; [H5-5.4-03].

c) Trường thực hiện quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng theo quy định nhưng chưa thật khoa học và đầy đủ theo từng năm vì nhà trường không có chuyên trách phổ cập [H5-5.4-05].

Mức 2:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%. [H5-5.4-03].

Mức 3:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100% [H5-5.4-03].

5.4.2. Điểm mạnh:

Nhà trường thực hiện tốt mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; tổ chức tốt “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”, tạo được sự đồng tình, hưởng ứng tốt từ cha mẹ học sinh.

Nhà trường luôn quan tâm, chăm lo, hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ khuyết tật tới trường, không kỳ thị và phân biệt đối xử với các em.

5.4.3. Điểm yếu:

Các biện pháp giáo dục, hỗ trợ học sinh khuyết tật học hòa nhập của giáo viên còn hạn chế.

5.4.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm 2018-2019, nhà trường tiếp tục phối hợp chặt chẽ với địa phương, các cơ quan đoàn thể trên địa bàn thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục; tạo mọi điều kiện thuận lợi để học sinh có hoàn cảnh khó khăn được đến lớp, học sinh khuyết tật được học hòa nhập.

Hiệu trưởng tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo Hóc Môn, mở các lớp bồi dưỡng về công tác giáo dục hòa nhập cho giáo viên, phụ huynh học sinh của trường để giáo viên, phụ huynh có phương pháp giáo dục các em tốt hơn, hiệu quả hơn.

5.4.5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

5.5. Tiêu chí 5: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%;*
- b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%;*
- c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.*

Mức 2:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%;*
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.*

Mức 3:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;*
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.*

5.5.1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

- a) Hằng năm, trường có thống kê kết quả học tập và rèn luyện của học sinh sau mỗi học kỳ và cuối năm, các số liệu thống kê đầy đủ, chính xác theo từng khối lớp và toàn trường theo đúng quy định, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học bình quân trong năm năm đạt 98,6%, học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học 1,4% [H2-2.4-03]; [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].*
- b) Trong những năm học qua, tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học của nhà trường luôn đảm bảo là 100% [H2-2.4-03]; [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].*

Năm học	Số học sinh	Kết quả xếp loại giáo dục	
		Giỏi	Khá
2018-2019	852	Học sinh hoàn thành chương trình lớp học 834/852, đạt tỷ lệ 97,9%	
2019-2020	910	Học sinh hoàn thành chương trình lớp học 901/910, đạt tỷ lệ 99,01%	

2020-2021	956	Học sinh hoàn thành chương trình lớp học 941/956, đạt tỷ lệ 98,43%
2021-2022	956	Học sinh hoàn thành chương trình lớp học 933/956, đạt tỷ lệ 97,59%
2022-2023	1367	Học sinh hoàn thành chương trình lớp học 1353/1367, đạt tỷ lệ 98.98%

c) Trường có 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học trước 14 tuổi [H5-5.5-02].

Mức 2:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học trong những năm qua đạt trên 85% [H2-2.4-03]; [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

b) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học luôn đảm bảo trên 85% [H2-2.4-03]; [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

Mức 3:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học trong những năm qua luôn đạt trên 95% [H2-2.4-03]; [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học chưa đảm bảo trên 90% . Năm học 2015-2016 tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học chỉ đạt 88.43% [H2-2.4-03]; [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

5.5.2. Điểm mạnh:

Kết quả xếp loại giáo dục của học sinh trong nhà trường được giữ vững và ổn định qua nhiều năm, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt kết quả cao.

5.5.3. Điểm yếu:

Còn học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học.

5.5.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường tiếp tục giữ vững và phát huy kết quả xếp loại giáo dục của học sinh. Trong năm học 2018-2019, Hiệu trưởng chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa việc phụ đạo học sinh, quan tâm và bồi dưỡng học sinh năng khiếu để tăng tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học và học sinh đạt giải trong các hội thi ngày càng cao.

5.5.5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về tiêu chuẩn 5:

- Điểm mạnh nổi bật:

Kế hoạch chuyên môn của trường đảm bảo theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, quy định chuyên môn.

Nhà trường xây dựng thời khoá biểu, dạy đủ, đúng phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm ngoài giờ lên lớp với nhiều hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với lứa tuổi học sinh.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường tích cực tham gia các hoạt động ngoại khóa, giáo dục trải nghiệm ngoài giờ lên lớp.

Nhà trường phối hợp chặt chẽ cùng địa phương tổ chức điều tra, thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục tiểu học.

Quan tâm, duy trì tốt công tác chăm lo và hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Kết quả xếp loại giáo dục của học sinh trong nhà trường được giữ vững và ổn định qua nhiều năm, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt kết quả cao.

- Điểm yếu cơ bản:

Trường còn vài giáo viên lớn tuổi hạn chế trong việc vận dụng linh hoạt các kỹ thuật, phương pháp dạy học mới, nhất là ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học.

Trường còn học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học hàng năm.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 5/5

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/5

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Không.

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

- Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

+ Số lượng tiêu chí đạt: 27/27 Tỷ lệ: 100%

+ Số lượng tiêu chí không đạt: 00/27 Tỷ lệ: 0%

- Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

+ Số lượng tiêu chí đạt: 04/27 Tỷ lệ: 14,81%

+ Số lượng tiêu chí không đạt: 23/27 Tỷ lệ: 85,19%

- Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

+ Số lượng tiêu chí đạt: 4/19 Tỷ lệ: 21,05%

+ Số lượng tiêu chí không đạt: 15/19 Tỷ lệ: 78,95%

- Mức đánh giá của trường: Mức 1.

- Trường Tiểu học Nhị Xuân, huyện Hóc Môn đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1.

- Các kết luận khác: Không có.

	<i>Học Môn, ngày tháng năm 2023</i> HIỆU TRƯỞNG Tô Ngọc Thúy
--	---